# Bài 35: Thực hành: Tìm hiểu địa lí địa phương

**Giải Địa lí 12 Bài 35: Thực hành: Tìm hiểu địa lí địa phương**  
**1. Nội dung**  
- Tìm hiểu Địa lí địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) theo các chủ đề.  
- Viết báo cáo giới thiệu Địa lí địa phương theo một số chủ đề.  
**2. Nguồn tư liệu**  
- Sách giáo khoa Địa lí 12  
- Tài liệu Giáo dục địa phương  
- Niên giám thống kê các địa phương  
- Trang web của địa phương và các cơ quan liên quan  
- Hệ thống bản đồ hành chính, tự nhiên, dân cư và kinh tế của địa phương  
**3. Gợi ý cấu trúc báo cáo**  
Học sinh lựa chọn viết báo cáo một trong các chủ đề sau:  
**Chủ đề 1: Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ**  
- Quy mô diện tích  
- Thuộc khu vực, tiếp giáp với các tỉnh, thành phố  
- Sự phân chia hành chính (huyện, thị)  
- Ý nghĩa của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố.  
**Chủ đề 2: Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**  
- Đặc điểm chung về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh, thành phố  
- Đặc điểm các thành phần tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên: địa hình, đất đai, khí hậu, sông ngòi, sinh vật và khoáng sản.  
- Đánh giá ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố  
- Vấn đề bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai hoặc biến đổi khí hậu tại địa phương  
**Chủ đề 3: Dân cư và xã hội**  
- Đặc điểm chính về dân cư của địa phương: quy mô và gia tăng dân số, cơ cấu dân số, phân bố dân cư, đô thị hóa  
- Đặc điểm về lao động, việc làm của địa phương: số lượng, chất lượng, phân bố, sử dụng lao động; tình hình việc làm và hướng giải quyết việc làm  
- Các vấn đề xã hội nổi bật của địa phương: giáo dục, y tế, văn hóa, chất lượng cuộc sống,…  
- Đánh giá ảnh hưởng của đặc điểm dân cư và xã hội đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố  
**Chủ đề 4: Kinh tế**  
- Đặc điểm chung về kinh tế của địa phương  
+ Quy mô nền kinh tế  
+ Tốc độ tăng trưởng  
+ Cơ cấu kinh tế  
+ Vị thế nền kinh tế so với cả nước  
- Các ngành kinh tế: điều kiện phát triển, tình hình phát triển, phân bố, vấn đề đặt ra, hướng phát triển  
+ Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản  
+ Công nghiệp  
+ Dịch vụ  
- Vấn đề phát triển bền vững ở địa phương  
**Trả lời:**  
**Lựa chọn chủ đề 1: Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ của thành phố Hà Nội**  
- Quy mô diện tích: diện tích 3.360 km², nằm ở 21°02’78” Bắc và 105°83’42” Đông  
- Thuộc khu vực, tiếp giáp với các tỉnh, thành phố:  
+ Thuộc khu vực Đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.  
+ Tiếp giáp:  
Phía Bắc: tiếp giáp với tỉnh Vĩnh Phúc, Thái Nguyên.  
Phía Nam: tiếp giáp với Hòa Bình, Hà Nam.  
Phía Đông: tiếp giáp với Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên.  
Phía Tây: tiếp giáp với Phú Thọ.  
- Sự phân chia hành chính (huyện, thị):  
+ Quận: Hà Nội có tổng cộng 12 quận, bao gồm: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Tây Hồ, Cầu Giấy, Thanh Xuân, Hoàng Mai, Long Biên, Hà Đông, Nam Từ Liêm và Bắc Từ Liêm.  
+ Huyện: Thủ đô có 17 huyện, bao gồm: Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Thanh Oai, Đan Phượng, Hoài Đức, Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ, Thanh Trì, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Thường Tín, Phú Xuyên, Mê Linh, Sóc Sơn và Ba Vì.  
+ Thị xã: Hà Nội có 1 thị xã là Sơn Tây, nằm cách trung tâm thành phố khoảng 40km về phía Tây.  
- Ý nghĩa của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố:  
+ Vị trí địa lý của Thủ đô Hà Nội có sự thuận lợi cả về mặt tự nhiên và xã hội, điều này góp phần giúp Thủ đô trở thành đầu tàu kinh tế với tốc độ phát triển nhanh, trở thành vùng kinh tế trọng điểm của khu vực Bắc Bộ và đóng góp phần lớn ngân sách cho đất nước.  
+ Vị trí địa lý của Hà Nội đóng vai trò quan trọng trong hệ thống giao thông vận tải của Việt Nam. Nằm ở trung tâm miền Bắc, Hà Nội là điểm giao thoa, đầu mối giao thông của các tuyến đường và phương tiện vận chuyển từ các tỉnh thành. Vị trí địa lý Hà Nội khá thuận lợi và đã tạo điều kiện để phát triển và liên kết hệ thống giao thông vận tải đa dạng. Từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế và du lịch của thành phố.  
+ Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và "tam giác phát triển" gồm Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh giúp Hà Nội có nhiều điều kiện thu hút đầu tư công nghệ cao, chế biến chế tạo, điện tử, dịch vụ, tài chính ngân hàng, logistics, nông nghiệp công nghệ cao; có thế mạnh về nguồn nhân lực, hình thành các trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao.  
**Xem thêm lời giải sách giáo khoa Địa lí lớp 12 Kết nối tri thức hay, chi tiết khác:**  
Bài 30: Sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long  
Bài 31: Thực hành: Viết báo cáo về biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long  
Bài 32: Phát triển các vùng kinh tế trọng điểm  
Bài 33: Phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng an ninh ở Biển Đông và các đảo, quần đảo  
Bài 34: Thực hành: Viết báo cáo tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam